

Bản án số: 145/2017/HSST
Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

2/Bà Vũ Thị Thu Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Ông Nguyễn Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 118/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lý Văn L - Giới tính: Nam; sinh năm: 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Lý Văn N (chết); và bà: Nguyễn Thị T (chết); có vợ: Nguyễn Thị Kim H (đã ly hôn) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 28/11/2016.

(Bị cáo có mặt)

- Người bị hại:

Nguyễn Mạnh C – Sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Thường trú: Đường T, phường T, quận P, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/NLQ1 – Sinh năm: 1986(vắng mặt).

Thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

2/NLQ2 – Sinh năm: 1976(vắng mặt).

Trú tại: Đường B, ấp X, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Anh Nguyễn Mạnh C và Lý Văn L có quen biết nhau từ giữa năm 2015 vì cùng hàng nghề mua bán gia súc. Khoảng 16 giờ 00 ngày 23/9/2016, anh C đến cửa hàng số 378 đường Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10 để mua chó; tại đây, anh C gặp L cũng đang mang chó đến cửa hàng để bán; qua nói chuyện với nhau, anh C đồng ý mua con chó của L; do nghĩ lại việc nghi ngờ anh C có tình cảm với vợ mình trước đó, nên khi anh C đang ngồi xuống và dùng bao để bắt chó, L đã dùng chìa khóa xe mô tô (dài khoảng 7,5cm, 01 đầu bằng Inox màu trắng, 01 đầu nhựa màu đen) đâm về phía mặt, cổ của anh C gây thương tích; sau đó, anh C được mọi người đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Trãi; còn L ra lấy xe chạy thoát. Vụ việc được trình báo đến Công an Phường 2, Quận 10; Công an Phường 2, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 741/TgT.16 ngày 10/11/2016 của Trung tâm y tế - Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với Nguyễn Mạnh C như sau:

“Dấu hiệu chính qua giám định:

Hai vết thương phần mềm vùng mặt trái đã được điều trị, hiện còn 01 sẹo kích thước 2x0,1cm tại vùng ngoài gò má trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, 01 sẹo kích thước 1,1x0,1cm tại vùng dưới mắt trái, có tổn thương bán cấp nhánh thần kinh VII trên diện cơ đồ, không thấy bất thường trên lâm sàng.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Vết thương cổ trái gây thủng động mạch cảnh chung, đã được phẫu thuật khâu động mạch, hiện còn sẹo kích thước 8,5x0,15cm vùng cổ trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%”.

Ngày 28/11/2016, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành bắt khẩn cấp Lý Văn L và quyết định khởi tố điều tra về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Đối với 01 chiếc xe mô tô gắn biển số 61L5-5496 (số khung: 0282Y009571, số máy: 0009571); qua giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, được biết biển số 61L5-5496 là của xe hiệu Tensin, số máy: 006516, số khung: 06516 do anh NLQ1 đứng tên giấy đăng ký xe; theo anh NLQ1 khai: anh NLQ1 mua chiếc xe trên vào tháng 12/2007, đến năm 2013 anh NLQ1 bán chiếc xe trên cho một thanh niên (không xác định lai lịch, địa chỉ), giữa hai bên không làm hợp đồng mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Qua xác minh (số khung: 0282Y009571, số máy: 0009571), là của xe mô tô biển số 51Y7-5591 do anh NLQ2 đứng tên giấy đăng ký xe. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, anh NLQ2 khai: anh NLQ2 mua chiếc xe trên vào tháng 5/2004, đến tháng 9/2009 anh NLQ2 bán chiếc xe trên cho một thanh niên (không xác định lai lịch, địa chỉ), giữa hai bên không làm hợp đồng mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Về phía L mua chiếc xe mô tô biển số 61L5-5496, số khung: 0282Y009571, số máy: 0009571 của một thanh niên (không xác định lai lịch,

địa chỉ) với giá 2.500.000 đồng, giữa hai bên không làm hợp đồng mua bán; ngày 23/9/2016, L dùng xe đến cửa hàng số 378 đường Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10 để mua bán gia súc và tại đây L đã gây thương tích cho anh C, sau đó điều khiển chiếc xe này tẩu thoát; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ chiếc xe trên.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, (có số Imeil 353476059077193 và 353476059077201) của Lý Văn L.

Riêng chìa khóa xe mô tô (dài khoảng 7,5cm, 01 đầu bằng Inox màu trắng, 01 đầu nhựa màu đen) L dùng để đâm anh C thì L đã vứt bỏ trên đường chạy thoát nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Lý Văn L khai nhận hành vi phạm tội như trên và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền 10.000.000 đồng, anh C đã làm đơn bãi nại cho L.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lý Văn L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lý Văn L: đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Văn L đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với người bị hại và xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì và làm đơn bãi nại đối với bị cáo) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Văn L; xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng, tài sản và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (có số Imeil 353476059077193 và 353476059077201) tạm giữ từ Lý Văn L; là tư vật của bị cáo, nên đề nghị trả lại lại cho bị cáo Lý Văn L.

Đối với 01 chiếc xe mô tô gắn biển số 61L5-5496 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Wave, số khung: 0282Y009571, số máy: 0009571), lưu hành bất hợp pháp, nhưng không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội; nên đề nghị chuyển giao lại Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai trước phiên tòa hôm nay, căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, đối chiếu với vật chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, đã có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi ngang nhiên dùng chìa khóa xe (vật sắc, nhọn) cố ý trực tiếp gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 23%, trong khi chưa có cơ sở xác định người bị hại có mâu thuẫn hay có hành vi nào trái pháp luật đối với bị cáo, nên thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo, chiếu theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này là sử dụng hung khí nguy hiểm; như vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a và i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) và gây ra thương tích cho người bị hại là 23%; nên bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì kể từ ngày 03/7/2017 vẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); như vậy căn cứ vào hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) như đã nêu trên, nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cố ý gây thương tích” thuộc quy định có lợi cho người phạm tội; từ đó trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng và xem xét đối với bị cáo, nhằm đảm bảo quyền con người theo quy định của Hiến pháp năm 2013, cũng như nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân; ngoài ra bị cáo còn có đặc điểm nhân thân: ngày 24/01/1989 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”, ngày 27/7/1995 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, ngày 29/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù “Trộm cắp tài sản” [đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 64 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7 và Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)]. Do vậy dù có chiếu đến đâu đi nữa, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất

định đề cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì và làm đơn bãi nại đối với bị cáo; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) như đã phân tích trên, xem xét chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (có số Imeil 353476059077193 và 353476059077201) tạm giữ từ Lý Văn L; là tư vật của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo Lý Văn L.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô gắn biển số 61L5-5496 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Wave, số khung: 0282Y009571, số máy: 0009571), lưu hành bất hợp pháp, nhưng không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội; nên chuyển giao lại Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lý Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) [*điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*] đối với bị cáo Lý Văn L;

Xử phạt bị cáo Lý Văn L 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2016.

- Trả lại bị cáo Lý Văn L: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (có số Imeil 353476059077193 và 353476059077201).

- Chuyển giao Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính đối với: 01 chiếc xe mô tô gắn biển số 61L5-5496 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Wave, số khung: 0282Y009571, số máy: 0009571).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Triệu Luật